

Số: 07/TB-TH

Tam Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển viên chức vòng 1;
Triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức
và quy trình tiếp nhận viên chức trúng tuyển
ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa
Trường TH Tam Phước 1 năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thành phố Biên Hòa năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 12867/UBND-THNC ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ văn bản số 11226/UBND-THNC ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kế hoạch số 13890/KH-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa triển khai công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND TP Biên Hòa Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2022-2023 của trường TH Tam Phước 1;

Căn cứ văn bản thay thế số 14722/UBND-THNC ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh thành hai đợt tuyển dụng viên chức của các trường công lập ngành giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kế hoạch số 26/KH-TH ngày 12/9/2022 của Trường Tiểu học Tam Phước 1 về kế hoạch xét tuyển viên chức Trường TH Tam Phước 1 thành phố Biên Hòa năm học 2022 - 2023

Căn cứ kết quả họp xét các trường hợp đủ điều kiện của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Trường TH Tam Phước 1 năm học 2022 - 2023, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường TH Tam Phước 1 thông báo kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển viên chức vòng 1 và triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Trường TH Tam Phước 1 năm học 2022 - 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ XÉT VÒNG 1:

- Số thí sinh đăng ký dự thi: 27 thí sinh
- Số thí sinh đủ điều kiện: 27 thí sinh
- Số thí sinh không đủ điều kiện: 0 thí sinh

(Danh sách đính kèm)

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức Trường TH Tam Phước 1 năm 2022 - 2023 được niêm yết tại công khai tại Trường TH Tam Phước 1 (Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 1, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường: <https://c1tamphuoc1.edu.vn> và fanpage <https://www.facebook.com/thtamphuoc1>

II. TRIỆU TẬP THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Nhận giấy báo tham dự xét tuyển vòng 2 và đóng lệ phí

Thí sinh có kết quả đủ điều kiện xét tuyển vòng 2 nhận giấy báo và đóng lệ phí thi trực tiếp tại Văn phòng Trường TH Tam Phước 1 (Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 1, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

Thời gian đóng lệ phí và nhận giấy báo tham dự xét tuyển vòng 2 vào các ngày làm việc: **Từ ngày 17 tháng 11 năm 2022 đến hết ngày 19 tháng 11 năm 2022.**

Sáng: 7 giờ 30 phút - 10 giờ 45 phút.

Chiều: 13 giờ 30 phút – 16 giờ 45 phút

Sau thời gian trên, Hội đồng tuyển dụng viên chức không cấp giấy báo tham dự xét tuyển vòng 2.

2. Thời gian, địa điểm xét tuyển vòng 2

2.1 Thời gian:

- **Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2022:** Triệu tập ứng viên và hướng dẫn chuẩn bị công tác thực hành để kiểm tra năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

- **Từ 7 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2022 đến hết ngày 25 tháng 11 năm 2022:** ứng viên sẽ tham gia thực hành theo thời gian phân bố của Hội đồng tuyển dụng (bảng phân bố thời gian được niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức xét tuyển Vòng 2)

2.2 Địa điểm: **Trường Tiểu học Tam Phước 1** (Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 1, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

Lưu ý:

*** Tất cả các thí sinh phải có mặt đúng 8 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2022 để dự lễ khai mạc kỳ xét tuyển.**

3. Hình thức xét tuyển:

Nội dung và thời lượng thực hành đối với các thí sinh dự tuyển giáo viên:

- Nội dung thực hành:

Bậc học Tiểu học: mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thực hành giảng dạy 01 (một) tiết để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm thực hành tính theo thang điểm 100.

- Thời gian:
- + Soạn giảng (Soạn Kế hoạch bài dạy): 35 phút
- + Tiến hành giảng dạy trên lớp: 35 phút
- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thực hành giảng dạy.

STT	Vị trí tuyển dụng	Môn dự tuyển	Bộ sách	Ghi chú
1	GV Tiểu học	Môn Tiếng Việt lớp 4 (Tập 1)	SGK theo chương trình giáo dục 2006. NXB Giáo dục Việt Nam.	

Thí sinh dự thi lưu ý thực hiện các nội dung sau:

- Phải thực hiện các nội dung tại nội quy kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm học 2022 - 2023 (Nội quy đính kèm).

- Thực hiện đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

- Mang theo Giấy báo tham dự xét tuyển vòng 2 và Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh trước khi vào phòng thi.

- Người dự tuyển thường xuyên theo dõi thông báo trên các trang thông tin:

+ Trang thông tin điện tử của trường: <https://c1tamphuoc1.edu.vn>

+ Fanpage <https://www.facebook.com/thtamphuoc1>

+ Thông báo niêm yết công khai tại Trường TH Tam Phước 1 (Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 1, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

Trường Tiểu học Tam Phước 1 thông báo kết quả xét tuyển vòng 1 và thời gian, triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức và quy trình tiếp nhận viên chức trúng tuyển viên chức Trường Tiểu học Tam Phước 1 năm học 2022 - 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thành phố (b/c);
- Hội đồng xét tuyển thành phố;
- Phòng Nội vụ; Phòng GD-ĐT;
- Phòng VH-TT; Đài TT Biên Hòa;
- Lưu: VT.



Đào Thị Lý

TỔNG HỢP DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC THÀNH PHỐ BIÊN HÒA NĂM HỌC 2022 -2023

(Tổng cộng danh sách có 27 thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2)

Hình thức nộp	STT	STT cũ	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành được đào tạo	Năm cấp văn bằng, Chứng chỉ	Cơ sở đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Có nhân thuộc đối tượng ưu tiên	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	Đủ (Đ) không đủ điều kiện vòng 2 (K)
			Họ và tên đệm	tên													
Nộp bản giấy	1	1	ĐỖ THỊ QUỲNH	ANH	15/01/1999	Nữ	Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	2	2	ĐÀM THỊ NGỌC	ANH	30/10/2000	Nữ	An Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	3	3	PHÙNG THỊ ANH	ĐÀO	12/06/1999	Nữ	Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	4	4	LƯU THÙY	DUNG	22/10/1998	Nữ	Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	5	5	LÊ TRƯƠNG NGỌC	GIÃU	20/04/2000	Nữ	An Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	Toeic 465	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	6	6	HUYỀN TỬ	HA	06/05/1999	Nữ	Tam Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	7	7	NGUYỄN THỊ	HẢO	20/11/2000	Nữ	Đức Thọ, Hà Tĩnh	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	7/11/1905	Trường Đại học Hà Tĩnh	A2	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	8	8	LƯƠNG THỊ MINH	HỒNG	12/02/1977	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2016	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	không	Không	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	9	9	ĐỖ MANH	HÙNG	31/08/2000	Nam	Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	10	10	ĐỖ THỊ THÚY	HƯƠNG	24/4/1999	Nữ	Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	Toeic 445	CNTT Cơ bản	Con bệnh binh	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	11	11	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	07/05/1987	Nữ	Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	B	B	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	12	12	BÙI PHAN THANH	LÂM	20/03/2000	Nam	Phường Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	Toeic 460	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	13	13	NGUYỄN THỊ NHẬT	LÊ	13/02/1999	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	14	14	LÊ NHẬT	LONG	26/11/2000	Nam	An Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	Bậc 3/6	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	15	15	HUYỀN KIM	LY	04/04/1990	Nữ	Trí Phú, Thống Nhất, Cà Mau	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2017	Trường Đại học Đồng Tháp	B	B	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	16	16	LÊ THỊ NGỌC	MAI	09/11/1999	Nữ	Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Nâng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	17	17	LÊ THỊ BÍCH	NGOC	08/06/2000	Nữ	Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Bậc 3/6	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	18	20	LÊ THỊ	NHUNG	11/02/1999	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	B1	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ

Hình thức nộp	STT	STT cũ	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành được đào tạo	Năm cấp văn bằng, Chứng chỉ	Cơ sở đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Có nhân thuộc đối tượng ưu tiên	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	Đủ (Đ) không đủ điều kiện vào vòng 2 (K)
			Họ và tên đệm	tên			Trình độ văn hóa										
Nộp bản giấy	19	21	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	08/10/2000	Nữ	Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	Toxic 680	CNTT Năng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	20	22	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	13/09/1999	Nữ	KP2, Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Năng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	21	19	LÊ GIA	NHU	07/09/1999	Nữ	Phường Hòa An, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	22	18	NGUYỄN VÔ YẾN	NHI	27/05/1995	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	A2	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	23	23	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	01/10/1999	Nữ	Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Năng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	24	24	NGUYỄN ĐÌNH ĐAN	THANH	27/05/1999	Nữ	Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2021	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Năng cao	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	25	25	THÁI THỊ	THOM	19/12/1997	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	A2	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	26	26	TRẦN THỊ THIÊN	TRANG	24/02/1999	Nữ	Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Cơ bản	Không	GV Tiểu học	Đ
Nộp bản giấy	27	27	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG	06/06/2000	Nữ	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	2022	Trường Đại học Đồng Nai	B	CNTT Năng cao	Không	GV Tiểu học	Đ

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**TM. BAN KIỂM TRA PHIẾU DỰ TUYỂN
TRƯỜNG BAN**

TUYÊN DỤNG VIÊN CHỨC



Đào Thị Lý

Tổng Thị Thủy Lam

Nguyễn Thị Nguyệt Hà

Chữ ký của các thành viên tham dự kiểm tra:

- Bà Trần Thị Hồng Phúc

NỘI QUI KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TH TAM PHƯỚC 1 THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
NĂM HỌC 2022 – 2023

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt trước phòng thực hành (sau đây gọi tắt cụm từ “thực hành” là “thi”) đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để thực hiện các nội dung thi, không được làm bài thi trên giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy làm bài thi. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị, bài thi không có đủ chữ ký của 02 giám thị được xem là không hợp lệ.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được quay cốp bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.
11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi.
12. Trong thời gian thi, giám thị không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi.
13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng

thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy thi đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng.

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Sử dụng tài liệu trong phòng thi;

Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác;

Cho người khác chép bài hoặc chép bài của người khác;

Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trưởng ban kiểm tra sát hạch quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi.

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Có từ hai bài hoặc hai phần thi trở lên bị điểm không (0) hoặc đạt 0% số câu trả lời đúng (trừ trường hợp bỏ thi);

Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi;

Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành vi, như: thi hộ, chuyển đề thi ra ngoài, đưa lời giải vào cho thí sinh, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi vi phạm nội quy, quy chế thi thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không để đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 năm đến 03 năm kể từ năm tổ chức thi có hành vi vi phạm./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
HIỆU TRƯỞNG**



Đào Thị Lý